

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Mua sinh phẩm, hóa chất, thuốc, vật tư phục vụ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 (Lần 2)

Hiện nay, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đang có nhu cầu mua sắm sinh phẩm, hóa chất, thuốc, vật tư phục vụ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 (chi tiết số lượng, yêu cầu thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm thư mời báo giá này).

Để có căn cứ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu nêu trên, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội kính mời Quý Cơ quan/Đơn vị có khả năng cung cấp các hàng hóa nêu trên gửi Bảng báo giá với thông số kỹ thuật của hàng hóa tối thiểu như báo giá, có thể tương đương hoặc cao hơn về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội theo thông tin như sau:

Báo giá bản cứng xin gửi về: Khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội;

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về: baogia.dvtyt.cdc@gmail.com;

SĐT: 0243.734.9816 hoặc Dược sĩ Trần Quang Điện: 039.525.4496;

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 30/7/2025;

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Khoa TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: DVTYT (Điện).



GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Hào

Phụ lục I:
DANH MỤC SINH PHẨM PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG
HIV/AIDS NĂM 2025

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên vật tư, hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính
1	Sinh phẩm test nhanh 1 phát hiện kháng nguyên kháng thể kháng HIV (XN khẳng định: 300 mẫu; Xác nhận PP 90 mẫu; 36 mẫu Đánh giá độ thành thạo)	Bộ y tế cấp phép lưu hành hoặc cho phép sử dụng; Độ nhạy $\geq 99,5\%$; độ đặc hiệu $\geq 98\%$ thuộc danh mục sinh phẩm xét nghiệm khẳng định HIV theo chiến lược III được Viện VSDT TƯ khuyến cáo	520	test
2	Sinh phẩm test nhanh 2 phát hiện kháng nguyên kháng thể kháng HIV (Xét nghiệm khẳng định: 300 mẫu; Giám sát trọng điểm: khẳng định 35 mẫu ; Xác nhận PP 90 mẫu; 36 mẫu Đánh giá độ thành thạo)	Bộ y tế cấp phép lưu hành hoặc cho phép sử dụng; Độ nhạy $\geq 99,5\%$; độ đặc hiệu $\geq 99\%$ thuộc danh mục sinh phẩm xét nghiệm khẳng định HIV theo chiến lược III được Viện VSDT TƯ khuyến cáo	520	test
3	Sinh phẩm test nhanh 3 phát hiện kháng nguyên kháng thể kháng HIV (XN khẳng định: 300 mẫu; GSTĐ: khẳng định 35 mẫu; Xác nhận PP 90 mẫu; 36 mẫu Đánh giá độ thành thạo)	Bộ y tế cấp phép lưu hành hoặc cho phép sử dụng; Độ nhạy $\geq 99,5\%$; độ đặc hiệu $\geq 99\%$ thuộc danh mục sinh phẩm xét nghiệm khẳng định HIV theo chiến lược III được Viện VSDT TƯ khuyến cáo (đính kèm file)	520	test
4	Sinh phẩm test nhanh phát hiện kháng nguyên kháng thể HIV (Tập huấn: 200 test; GSTĐ: 400 mẫu sàng lọc)	Bộ y tế cấp phép; Độ nhạy $\geq 99,5\%$; độ đặc hiệu $\geq 98\%$	244	test

h

Phụ lục II:
DANH MỤC HÓA CHẤT PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG
HIV/AIDS NĂM 2025

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Số lượng
1	Hoá chất khử Khuẩn thông thường	Hộp	Hóa chất khử khuẩn bề mặt bàn làm việc, dụng cụ xét nghiệm	5
2	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh	lọ	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	50
3	Dung dịch cồn sát khuẩn	lít	70 độ	10
4	Xà phòng rửa tay	Chai	Dạng dung dịch	50

AN
UN
EM
NH
AN
IA

Phụ lục III:
DANH MỤC THUỐC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS
NĂM 2025

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Số lượng
1	Betadine 10% (Povidol)	Lọ	Dạng lọ để dùng trong bộ sơ cứu, 20ml	5
2	Thuốc efferangan 500mg	Hộp	Hàm lượng 500mg	5
3	Nhỏ mắt NMSL 0,9%	Hộp	Lọ 10ml	10
4	Pathenol trị bỏng	Chai	Dạng kem bôi hoặc xịt	5

h

4
T
SO
T
P
N

Phụ lục IV:
DANH MỤC VẬT TƯ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS
NĂM 2025

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Số lượng
1	Băng dính y tế vô trùng	Hộp	53mm x70mm	15
2	Ống Cryotube 1.8-2ml	Hộp	Ống nắp xoáy đáy bằng	8
3	Khẩu trang y tế	Hộp	Khẩu trang y tế 3 lớp	24
4	Đầu tip có lọc kép chống dính 0,1-10 μ l	Cái	Đầu tip có lọc kép chống dính 0,1-10 μ l dùng cho Micropipet	500
5	Đầu tip có lọc kép chống dính 0,5-20 μ l	Cái	Đầu tip có lọc kép chống dính 0,5-20 μ l dùng cho Micropipet	500
6	Đầu tip có lọc kép chống dính 10-100 μ l	Cái	Đầu tip có lọc kép chống dính 10-100 μ l dùng cho Micropipet	500
7	Đầu tip có lọc kép chống dính 100 - 1000 μ l	Cái	Đầu tip có lọc kép chống dính 100 - 1000 μ l dùng cho Micropipet	1000
8	Găng tay cao su vô trùng không bột (size S)	Đôi	Vô trùng	500
9	Găng tay cao su vô trùng có bột (size S)	Đôi	Vô trùng	1300
10	Găng tay cao su vô trùng không bột (size M)	Đôi	Vô trùng	250
11	Găng tay cao su vô trùng có bột (size M)	Đôi	Vô trùng	250
12	Găng tay cao su vô trùng không bột (size L)	Đôi	Vô trùng	250
13	Găng tay cao su vô trùng có bột (size L)	Đôi	Vô trùng	250
14	Hộp lưu mẫu cho ống 1-2ml	Cái	Hộp nhựa, 100 vị trí	1
15	Đầu côn vàng 100 μ l	Cái	Đầu côn 100 μ l, không có lọc	7000
16	Đầu côn xanh 1000 μ l	Cái	Đầu côn 1000 μ l, không lọc	1000
17	Hộp đựng rác thải sắc nhọn bằng nhựa loại 1,5 lít	Cái	Dung tích tối đa 1,5 - 2 lít	20
18	Hộp đựng rác thải sắc nhọn bằng bìa Giấy kháng khuẩn	Cái	Dung tích tối đa 5 lít	20
19	Bơm kim tiêm nhựa loại 5 ml	Cái	vô trùng	500
20	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA 5ml	Ống	có chứa chất chống đông EDTA	500
21	Bông gòn	kg	Thấm nước	2
22	Giấy thấm gói	Gói	Dạng gói, kích thước tối thiểu 20x20cm	30

th

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Số lượng
23	Túi nilon có khóa zip	kg	Dạng túi, kích thước 28cm x 40cm	10
24	Đồng hồ bấm giờ	Cái	Đồng hồ điện tử bấm giờ đếm ngược mini	10
25	Hộp vận chuyển mẫu bệnh phẩm	Hộp	Thùng giữ lạnh bảo quản mẫu, dung tích tối thiểu 6 lít, có quai đeo, khóa cài	4

h

